

Số: 1242/BC-STP

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành
Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu
dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách
hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép
chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1846/VPUBND-KT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết và đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật Trung ương có liên quan đến lĩnh vực này, Sở Tư pháp thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018, quy định: “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

h) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.”.

Điểm a khoản 1 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi, quy định: “1. Quy định về vùng nuôi chim yến:

a) Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết, để trình Hội đồng nhân dân Tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn,

khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Về đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định của Luật Chăn nuôi, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.

3. Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp đã có ý kiến góp ý tại Công văn số 503/STP-XD&KTVBQPPL ngày 20 tháng 4 năm 2020; Báo cáo thẩm định số 574/BC-STP ngày 07 tháng 5 năm 2020. Sở Tư pháp nhận thấy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiên cứu và có tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức lấy ý kiến của các cá nhân, tổ chức là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị quyết theo quy định tại khoản 2, Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tuy nhiên, Sở Tư pháp đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu điều chỉnh một số nội dung của dự thảo Quy định, cụ thể như sau:

- Tại khoản 1, Điều 3 dự thảo Quy định đề nghị điều chỉnh cụm từ: “*Khu dân cư được hiểu là...*” thành: “*Khu dân cư tại Quy định này được hiểu là...*”.

- Đề nghị không quy định cụm từ “*Tất cả các khóm...*” tại Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, mà đề nghị rà soát và quy định cụ thể Khóm nào thuộc phường, thị trấn nào không được phép chăn nuôi. Vì thực tế không phải Khóm thuộc khu vực nội thành, nội thị cũng không có diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Nếu quy định “*Tất cả các khóm...*” thì những Khóm thuộc khu vực nội thành, nội thị có diện tích sản xuất đất nông nghiệp và nằm xa khu dân cư cũng không được phép chăn nuôi.

Ví dụ: Khóm 3 thuộc thị trấn Mỹ An, hiện nay có khoảng 80% diện tích đất sản xuất nông nghiệp, xa địa bàn khu dân cư và có điều kiện chăn nuôi. Nhưng theo quy định “*Tất cả các khóm thị trấn Mỹ An*” tại Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết thì khóm 3, thị trấn Mỹ An là khu vực không được phép chăn nuôi.

- Tại khoản 1, Điều 5 dự thảo Quy định, quy định: “*Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 4 Nghị quyết này và đảm bảo khoảng cách tối thiểu 300 mét tính từ trường học, cơ sở y tế, khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 4 Nghị quyết này*” là chưa phù hợp.

Đề nghị điều chỉnh lại như sau: “*Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại **Điều 4 Quy định này** và đảm bảo khoảng cách tối thiểu 300 mét tính từ trường học, cơ sở y tế, **khu dân cư quy định tại Điều 3 Quy định này**”.* Vì dự thảo Quy định này quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, được hiểu là các khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn còn lại không quy định trong dự thảo Quy định (gọi tắt là các khu vực còn lại) thì được phép chăn nuôi. Do đó, nếu quy định khu vực đảm bảo khoảng cách 300 mét tính từ vùng không được phép chăn nuôi thì thuộc vùng được nuôi chim yến là chưa phù hợp với tình hình thực tế, vì các khu vực còn lại đương nhiên thuộc vùng được phép nuôi chim yến.

Ví dụ: Hiện nay đang có nhà yến đã được xây dựng tại khu vực được phép chăn nuôi trên địa bàn xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười là xã giáp ranh với khóm 3, thị trấn Mỹ An, và vị trí nhà yến cách khóm 3, thị trấn Mỹ An là 200m và không nằm trong khu dân cư. Nhưng nếu theo quy định tại khoản 1, Điều 5 dự thảo Quy định thì nhà yến trên nằm trong vùng không được phép nuôi chim yến.

- Tại khoản 1, Điều 7 dự thảo Quy định: “*1. Cơ sở chăn nuôi đã xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói, mở rộng quy mô chăn nuôi và ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp trước ngày 01 tháng 01 năm 2025*” là chưa phù hợp. Vì theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020, thì “*Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh*”, theo đó không quy định ngừng hoạt động và di dời nếu nhà yến đã xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực.

Do đó, đề nghị điều chỉnh nội dung khoản 1, Điều 7 dự thảo Quy định như sau: “*1. Cơ sở chăn nuôi đã xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói, mở rộng quy mô chăn nuôi và ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp trước ngày 01 tháng 01 năm 2025. Riêng đối với trường hợp nhà yến thì phải giữ nguyên trạng; không được coi nói, sử dụng loa phóng phát âm thanh theo quy định tại điểm a và điểm đ, khoản 2, Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP*”.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Điều kiện trình dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết được soạn thảo đúng theo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2015/NĐ-CP. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết còn một số nội dung chưa phù hợp với quy định của Luật Chăn nuôi, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP và tình hình thực tế trên địa bàn Tỉnh.

Do đó, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

Sở Tư pháp gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND Tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND Tỉnh (tổng hợp);
- Giám đốc (báo cáo);
- Lưu: VT, XD&KTVBQPPL(BX).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Phong